

**Ba Nguyên Bản Chính Cùng Với Bằng
Chứng, Tiếp Theo Là Điều Kiện, Nền Tảng
& Điều Bắt Buộc Của Solah & Bốn Nguyên
Tắc Cơ Bản**

[Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامي]

Shaikh Al-Islam Muhammad bin Abdul
Wahhaab

Dịch Thuật: Ibn Ysa

2013 - 1434

IslamHouse.com

الأصول الثلاثة وأدلتها ويليها شروط الصلاة
وواجباتها وأركانها والقواعد الأربع
« باللغة الفيتنامية »

شيخ الإسلام محمد بن عبد الوهاب

ترجمة: محمد زين بن عيسى

2013 - 1434

IslamHouse.com



Lời Mở Đầu

الحمد لله رب العالمين، والصلاة والسلام على نبينا محمد وعلى

آله وصحبه ومن اهتدى بهديه إلى يوم الدين أما بعد:

Tạ ơn Allah Đấng Chúa Tể của vũ trụ, cầu xin phúc lành và bình an cho Nabi Muhammad, cho dòng dõi và bằng hữu của Người và cho những ai đi theo sự hướng dẫn của họ cho đến ngày tận thế Amma Ba'd:

Quả thật, vấn đề làm cho người Muslim luôn quan tâm, luôn ra sức học hỏi và bảo vệ đó là những vấn đề liên quan đến "Đức Tin & Căn Nguyên Thờ Phụng" nhằm có được một niềm tin lành mạnh, vững chắc để rồi hai yếu tố cơ bản này sẽ theo họ vào mộ phần và giúp đỡ họ vào ngày sau.

Allah đã rộng lượng ban cho cộng đồng Islam và người Muslim những nhà học giả Ulama họ như những ngọn đèn chiếu sáng soi sáng đường đi, họ đã giải thích rõ ràng đâu là điều bắt buộc và đâu là điều bị cấm, những gì có hại và có lợi một cách thật tỉ mỉ thật cẩn kè. Cầu xin Allah ban nhiều phần thưởng tốt đẹp cho những gì họ đã cống hiến cho Islam.

Vị học giả nổi tiếng trong số Ulama có Shaikh Al-Islam Imam Muhammad bin Abdul Wahhaab, ông là tấm gương sáng cho mọi người noi theo. Cầu xin Allah hãy hào phóng ban cho Imam những phần thưởng quý báu, hãy ban cho Imam được vào thiên đàng không cần tính toán. Imam đã tích cực giải thích rồi phân tích chân lý bằng những bằng

chúng xác thực, ông đã đấu tranh bằng ngòi viết, bằng lời nói kể cả thể xác làm cho Allah hài lòng, Ngài đã ban cho sự cứu rỗi cho những cộng đồng lầm đường lạc lối, ngu muội đến với ánh sáng của kiến thức và đức tin.

Quyển sách trước mặt chúng ta đây bao gồm ba vấn đề chính do chính Imam viết đó là: **"Ba Nguyên Bản Chính Cùng Với Bằng Chứng, Tiếp Theo Là Điều Kiện, Nền Tảng & Điều Bất Buộc Của Solah Và Cuối Cùng Là Bốn Nguyên Tắc Cơ Bản."**

Những vấn đề này là những vấn đề rất quan trọng liên quan đến nền tảng cơ bản đức tin và sự tôn thờ, đây là những điều bất buộc tất cả mỗi người Muslim phải học hỏi và làm theo, đồng thời khuyến cáo điều đã bị hiểu nhầm của người đa thần rằng: sự tổ hợp với Allah chỉ có trong việc tạo hóa mà thôi. Đó là điều sai lầm mà quyển sách nhỏ này sẽ phân tích sự sai lầm của họ và đáp lại họ thông qua những bằng chứng trong Thiên Kinh Qur'an và Sunnah của Thiên Sứ ﷺ.

Quyển sách này sáng tác dành cho người mới bắt đầu họ hỏi về Islam cho nên lối văn thật dễ hiểu thật ngắn gọn nhưng rất có lợi ích không thể gây khó hiểu cho bất cứ ai kể cả là trẻ em.

Với tầm quan trọng đó nên trên Bộ Vụ Ấn Định, Tuyên Truyền và Hướng Dẫn Islam cho phép in ấn và phổ biến quyển sách quan trọng này đồng thời nhận thấy rằng đây là quyển sách đầu tiên bất buộc người Muslim chú tâm đến, phổ biến và kêu gọi mọi người trở về với tôn giáo chính thống của Allah bằng sự khéo léo, đây cũng là điều khuyến bảo vì Allah, vì kinh sách của Ngài, vì Thiên Sứ của Ngài ﷺ và vì tất cả người Muslim.

Allah là Đấng vinh quang, chúng tôi cầu xin hãy ban cho người Muslim sự thành đạt về việc hiểu biết về tôn giáo

của Ngài rồi thi hành theo Kinh Sách và theo Sunnah của Thiên Sứ ﷺ, quả thật Ngài là Đáng am tường và rất gần. Cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Nabi Muhammad của chúng tôi, cho dòng dõi và bằng hữu của Người.

Phó Bộ Vụ Ấn Định, Tuyên
Truyền và Hướng Dẫn Islam
Trợ lý in ấn và xuất bản
Tiền sĩ Abdullah bin Ahmad
Al-Zaid

بناية الرحمة المحمدية

Là người Muslim chúng ta cần phải biết và học hỏi bốn vấn đề:

Thứ nhất: kiến thức, đó là sự hiểu biết về Allah, hiểu biết về Nabi của Ngài và hiểu biết về tôn giáo của Ngài với bằng chứng xác thực.

Thứ hai: thi hành những gì đã biết.

Thứ ba: kêu gọi mọi người đến với chân lý.

Thứ tư: kiên nhẫn với những gì làm hại trong việc truyền bá.

• Bằng chứng:

قَالَ تَعَالَى: بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾ وَالْعَصْرِ ﴿٢﴾ إِنَّ الْإِنْسَانَ لَفِي خُسْرٍ ﴿٣﴾
إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَتَوَّصَوْا بِالْحَقِّ وَتَوَّصَوْا بِالصَّبْرِ ﴿٤﴾
العصر: ١ - ٣

Allah phán: Nhân danh Allah, Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung ﴿(TA Allah) Thẻ bởi thời gian. Quả thật, con người chắc chắn sẽ đi vào thua thiệt. Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện rồi khuyên bảo nhau tôn trọng sự thật và khuyên bảo nhau kiên nhẫn﴾ Al-Ours 1 – 3.

Imam Al-Shafī-y' nói: "Nếu như Allah không ban bằng chứng xuống cho nhân loại ngoại trừ chương này thế là đủ để làm bằng chứng với họ."

Imam Al-Bukhory nói ở quyển 1 trang 45 chương "Kiến thức phải trước lời nói và hành động được dẫn chứng sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿فَاعْلَمْ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَاسْتَغْفِرْ لِذَنْبِكَ﴾ محمد: ١٩﴾

«Bởi thế, hãy biết rằng quả thật, không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah rồi hãy cầu xin (Ngài) tha thứ tội lỗi cho Người (Muhammad)» Muhammad: 19.

Allah đã bắt đầu kiến thức trước lời nói và hành động."

Hãy biết rằng: bắt buộc mỗi người Muslim cả nam lẫn nữ học hỏi và làm theo ba vấn đề sau:

Thứ nhất: Allah đã tạo hóa ra chúng ta và ban cho chúng ta bổng lộc tiền tài, Ngài sẽ không bỏ chúng ta sống sao tùy thích ngược lại Ngài lần lượt cử phái các vị Thiên Sứ đến với chúng ta. Cho nên, ai tuân theo họ sẽ được vào thiên đàng còn ai chống đối họ ắt sẽ vào hỏa ngục, điều đó được chứng minh như sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّا أَرْسَلْنَا إِلَيْكُمْ رَسُولًا شَاهِدًا عَلَيْكُمْ كَمَا أَرْسَلْنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ رَسُولًا﴾ ﴿١٥﴾﴾

﴿فَعَصَىٰ فِرْعَوْنُ الرَّسُولَ فَأَخَذْنَاهُ أَخْذًا وَبِيًّا﴾ ﴿١٦﴾﴾ المزمّل: ١٥ - ١٦﴾

«Quả thật, TA đã phái Thiên Sứ đến với các người, (Thiên Sứ) là một nhân chứng đối với các người giống như TA đã cử phái đến Fir-a'un một Thiên Sứ. Nhưng Fir-a'un đã bất tuân Thiên Sứ nên đã bị TA bắt phạt y hết sức gắt gao» Al-Muzzammil: 15 – 16.

Thứ hai: Allah không hài lòng cho nhân loại tỏ hợp với Ngài trong việc tôn thờ cho dù đó là Thiên Thần hay là Nabi, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَنْ الْمَسْجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا﴾﴾ **الجن: ١٨**

﴿Và quả thật, tất cả Masjid là của Allah. Bởi vậy, chớ cầu nguyện một ai cùng với Allah (trong đó)﴾ Al-Jin: 18.

Thứ ba: quả thật, ai tuân lệnh Thiên Sứ và tôn thờ Allah duy nhất cấm y giúp đỡ những ai chống đối Allah và Thiên Sứ của Ngài cho dù đó là người thân đi chăng nữa, và bằng chứng qua câu kinh sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿لَا يَجِدُ قَوْمًا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ يُوَادُّونَ مَنْ حَادَّ اللَّهَ

وَرَسُولَهُ. وَلَوْ كَانُوا آبَاءَهُمْ أَوْ أَبْنَاءَهُمْ أَوْ إِخْوَانَهُمْ أَوْ عَشِيرَتَهُمْ أُولَئِكَ

كَتَبَ فِي قُلُوبِهِمُ الْإِيمَانَ وَأَيَّدَهُم بِرُوحٍ مِّنْهُ وَيُدْخِلُهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرَى مِنْ تَحْتِهَا

الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ أُولَئِكَ حِزْبُ اللَّهِ أَلَا إِنَّ حِزْبَ

اللَّهِ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٢٢﴾﴾ **المجادلة: ٢٢**

﴿Người (Muhammad) sẽ không tìm thấy được nhóm người tin tưởng Allah và ngày tận thế lại kết thân với những kẻ chống đối Allah và Thiên Sứ của Ngài cho dù họ là cha mẹ hay con cái hay anh em hay bà con ruột thịt của họ đi chăng nữa. Những người (có đức tin) đó đã được Allah khắc ghi đức tin vào quả tim của họ và Ngài đã tăng cường cho họ tinh thần từ Ngài. Rồi Ngài sẽ thu nhận họ vào những ngôi vườn (thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy để họ vào trong đó sống đời đời.

Allah sẽ hài lòng về họ và họ sẽ hài lòng về Ngài. Họ thuộc đẳng phái của Allah, quả thật chỉ có đẳng phái của Allah mới thắng lợi về vang thoi» Al-Mujadalah: 22.

Bạn phải biết rằng chỉ vì thần phục Allah mà Islam cộng đồng của Nabi Ibrohim ﷺ chỉ tôn thờ Allah duy nhất thành tâm qui phục Ngài, chính vì lẽ đó Ngài đã tạo hóa ra nhân loại và ra lệnh họ chỉ thờ phụng Ngài duy nhất, như được phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿ وَمَا خَلَقْتُ إِلَهَيْنَ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ الذَّارِيَاتِ: ٥٦﴾

«Và TA (Allah) không tạo hóa ra loài Jin và loài người ngoại trừ để tôn thờ TA» Al-Zariyat: 56.

Tức với mục đích tôn thờ TA duy nhất.

Thiên lệnh vĩ đại nhất mà Allah hạ lệnh cho nhân loại là chỉ thờ phụng Ngài duy nhất. Đồng thời thiên lệnh to lớn nhất Allah cấm nhân loại là không được tổ hợp cùng Ngài tức không được phép tôn thờ hay cầu xin bất cứ ai cùng với Allah, như câu kinh đã nhắc:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿ وَأَعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا ﴿٣٦﴾ النِّسَاءِ: ٣٦﴾

«Và hãy tôn thờ Allah và tuyệt đối chớ tổ hợp Ngài với bất cứ (ai hay) vật gì» Al-Nisa: 36.

- Nếu ai hỏi bạn: ba nguyên bản chính bắt buộc con người cần phải biết, đó là gì ?

- Hãy trả lời: là sự hiểu biết của bề tôi về Thượng Đế, về tôn giáo và Nabi của Ngài.

- Nếu ai hỏi bạn: Thượng Đế của bạn là ai ?

- Hãy trả lời: Thượng Đế của tôi là Allah, Đấng đã cấp dưỡng tôi và cấp dưỡng cho toàn thể nhân loại bằng hồng ân của Ngài, Ngài là Thượng Đế duy nhất để tôi thờ phụng ngoài Ngài tôi sẽ không thờ phụng bất cứ ai, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٢﴾﴾ الفاتحة: ٢

«Mọi lời ca ngợi và tán dương đều kính dâng lên Allah Đấng Chúa Tể của vũ trụ và muôn loài» Al-Fatihah: 2.

- Nếu như nói: anh nhận biết Thượng Đế qua điều gì ?

- Hãy trả lời: bằng những dấu hiệu và những tạo vật của Ngài, trong những dấu hiệu của Ngài đó là ban đêm, ban ngày, mặt trời, mặt trăng, còn trong những tạo vật của Ngài đó là bảy tầng trời, bảy tầng đất và tất cả những gì có trong giữa trời đất, và bằng chứng qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمِنْ آيَاتِهِ اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ لَا تَسْجُدُوا لِلشَّمْسِ

وَاللْقَمَرِ وَاسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي خَلَقَهُنَّ إِن كُنتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿٣٧﴾﴾

فصلت: ٣٧

«Và trong những dấu hiệu của Ngài đó là ban đêm, ban ngày, mặt trời và mặt trăng. (Các người) không được phép quỳ lại mặt trời hay mặt trăng mà hãy quỳ lại Allah Đấng đã tạo ra chúng nếu các người chỉ vì Ngài tôn thờ» Fussilat: 37.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّ رَبَّكُمْ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ يُغْشَىٰ اللَّيْلَ النَّهَارَ يَطْلُبُهُ حَيْثُهَا وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ وَالنُّجُومُ مُسَخَّرَاتٍ بِأَمْرِهِ ۗ أَلَا لَهُ الْخَلْقُ وَالْأَمْرُ تَبَارَكَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ ﴿٥٤﴾ الأعراف: ٥٤

«Quả thật, Thượng Đế của các ngươi là Allah Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sáu ngày, sau đó Ngài ngự trị trên ngai vương. Ngài thay đổi ngày đêm một cách nhanh chóng, mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú (tất cả) đều phục mệnh Ngài. Thật tuyệt diệu thay Ngài, Ngài đã tạo hóa rồi chỉ huy tất cả! Thật phúc thay Allah, Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài» Al-A'raaf: 54.

Rabb có nghĩa là Thượng Đế như được nhắc trong các câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَا أَيُّهَا النَّاسُ اعْبُدُوا رَبَّكُمُ الَّذِي خَلَقَكُمْ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢١﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ فِرَاشًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَكُمْ ۗ فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾ البقرة: ٢١ - ٢٢

«Hỡi nhân loại! Hãy tôn thờ Thượng Đế của các ngươi, Đấng đã tạo hóa ra các ngươi và những thế hệ trước các ngươi để các ngươi trở thành người biết kính sợ Ngài. (Allah) là Đấng tạo ra trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che cho các ngươi rồi Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống dùng nó làm mọc ra cây trái thành thực phẩm cho các ngươi (dùng). Bởi thế, chớ tạo dựng bất cứ ai (hay vật thể nào) ngang hàng với

Allah trong khi các người biết (Ngài là Đấng tạo hóa)﴾
Al-Baqoroh: 21 – 22.

Ông Ibnu Katheer nói: "*Đấng Tạo Hóa ra tất cả mọi vật mới xứng đáng được thờ phụng.*"

Thê loại thờ phụng đã được Allah ra lệnh như: Islam, Iman và Êhsaan trong đó gồm có cầu xin, sợ hãi, hi vọng, phó thác, khao khát, kính sợ, sùng kính, cầu cứu, cầu xin che chở, ăn năng sám hối, tế vật, thê nguyện và những thê loại tôn thờ khác đều là của Allah như Ngài đã hạ lệnh trong câu kinh sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَنَّ الْمَسَاجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا﴾﴾ **الجِن: ١٨**

﴿**Và quả thật, tất cả Masjid là của Allah. Bởi vậy, chớ cầu nguyện một ai cùng với Allah (trong đó)**﴾ Al-Jin: 18.

Cho nên, ai làm đem những thê loại tôn thờ kê trên làm với những vật thê hay thần linh khác ngoài Allah, y trở thành người đa thần người Kafir (người ngoại đạo), như Allah đã phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَنْ يَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ لَا بُرْهَانَ لَهُ بِهِ فَإِنَّمَا حِسَابُهُ عِنْدَ رَبِّهِ ۚ

إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الْكَافِرُونَ﴾﴾ **المؤمنون: ١١٧**

﴿**Và ai cầu nguyện cùng với Allah một thần linh khác mà không có bằng chứng nào về việc thờ phụng đó thì việc thanh toán y chỉ thuộc về Thượng Đế của y. Quả thật, Ngài không giúp những kẻ ngoại đạo chiến thắng**﴾ Al-Muminun: 117.

Có Hadith Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((الدُّعَاءُ مُخُّ الْعِبَادَةِ)) رواه الترمذي

"Lời cầu xin là đầu não của sự tôn thờ." Hadith có Al-Tirmizy ghi lại.

Bằng chứng được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ وَقَالَ رَبُّكُمْ ادْعُونِي أَسْتَجِبْ لَكُمْ إِنَّ الَّذِينَ يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ

عِبَادَتِي سَيَدْخُلُونَ جَهَنَّمَ دَاخِرِينَ ﴿٦٠﴾ غافر: ٦٠

﴿Và Thượng Đế của các người phán rằng: "Hãy cầu xin TA đi sẽ được TA đáp lại cho các người. Quả thật, những kẻ kiêu ngạo xem thường việc thờ phụng TA thì sẽ đi vào hỏa ngục một cách nhục nhã"﴾ Ghofir: 60.

Bằng chứng cho việc chỉ sợ hãi Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ فَلَا تَخَافُوهُمْ وَخَافُوا مِنِّي إِن كُنتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٧٥﴾ آل عمران: ١٧٥

﴿Bởi thế, chớ sợ họ mà hãy sợ TA (Allah) nếu các người là những người có đức tin﴾ Ali Imron: 175.

Bằng chứng cho việc chỉ hy vọng nơi Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ فَمَنْ كَانَ يَرْجُوا لِقَاءَ رَبِّهِ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا صَالِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِ أَحَدًا ﴿١١٠﴾

الكهف: ١١٠

﴿Do đó, ai kỳ vọng được gặp lại Thượng Đế của y thì hãy làm việc thiện và chớ tôn thờ bất cứ ai trong việc thờ phụng Ngài﴾ Al-Kahf: 110.

Bằng chứng cho việc chỉ phó thác ở Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَعَلَى اللَّهِ فَتَوَكَّلُوا إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ﴾ المائدة: ٢٣

«Và hãy phó thác cho Allah nếu các ngươi là người có đức tin» Al-Ma-i-dah: 23.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَنْ يَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ فَهُوَ حَسْبُهُ﴾ الطلاق: ٣

«Và ai phó thác cho Allah thì Ngài làm cho y được đầy đủ» Al-Tolaaq: 3.

Bằng chứng cho việc khao khát, kính sợ và sùng kính Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّهُمْ كَانُوا يُسْتَرْعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ وَيَدْعُونَنَا رِعْبًا وَرَهْبًا

وَكَانُوا لَنَا خَشِيعِينَ﴾ الأنبياء: ٩٠

«Quả thật, họ là những người hay thi đua nhau làm phúc. Họ thường cầu nguyện TA vừa khao khát vừa kính sợ và họ là những người hạ mình sùng kính TA» Al-Ambiya: 90.

Bằng chứng cho việc chỉ khiếp sợ Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَلَا تَخْشَوْهُمْ وَاخْشَوْنِي﴾ المائدة: ٣

«Bởi thế, chớ có sợ chúng mà hãy khiếp sợ TA» Al-Ma-i-dah: 3.

Bằng chứng cho việc sấm hỏi ăn năn với Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَنِيبُوا إِلَى رَبِّكُمْ وَأَسْلِمُوا لَهُ﴾ الزمر: ٥٤

﴿Và các người hãy quay về sám hối với Thượng Đế của các người và hãy thuần phục Ngài (trong Islam)﴾ Al-Zumar: 54.

Bằng chứng cho việc cầu xin giúp đỡ từ Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِيَّاكَ تَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ﴾ الفاتحة: ٥

﴿Duy chỉ Ngài chúng tôi tôn thờ và duy chỉ Ngài chúng tôi cầu xin giúp đỡ﴾ Al-Fatihah: 5.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((وَإِذَا اسْتَعْنَتَ فَاسْتَعِينِ بِاللَّهِ)) رواه الترمذي.

"Và khi cậu cần sự giúp đỡ, hãy cầu xin Allah." Hadith do Al-Tirmizy ghi lại.

Bằng chứng cho việc cầu xin bảo vệ và viện trợ nơi Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ﴿١﴾ مَلِكِ النَّاسِ ﴿٢﴾ النَّاسِ: ١ - ٢﴾

﴿Hãy nói (hỡi Muhammad): Tôi cầu xin sự bảo vệ từ Thượng Đế của nhân loại, Đức Vua của nhân loại﴾ Al-Nas: 1 - 2.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِذْ تَسْتَغِيثُونَ رَبَّكُمْ فَاسْتَجَبْ لَكُمْ﴾ الأنفال: ٩

﴿Và (hãy nhớ) khi các người cầu xin Thượng Đế của các người viện trợ thì được Ngài đáp lại lời thỉnh cầu của các người﴾ Al-Anfaal: 9.

Bằng chứng cho việc chi giết tế động vật vì Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ إِنْ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٢﴾ لَا شَرِيكَ لَهُ. وَبِذَلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُسْلِمِينَ ﴿١٦٣﴾﴾

﴿الأنعام: ١٦٢ – ١٦٣﴾

﴿Hãy bảo họ (hỡi Muhammad): "Quả thật, cuộc lễ Solah của Ta, việc giết tế động vật của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều hiến trọn cho Allah Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài. Ngài không có đối tác cũng không có cộng tác. Và Ta được chỉ thị như thế và Ta là người Muslim đầu tiên thần phục Ngài"﴾ Al-An-a'm: 162 – 163.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((لَعَنَ اللَّهُ مَنْ ذَبَحَ لِغَيْرِ اللَّهِ)) رواه مسلم.

"Allah nguyên rửa những ai giết tế động vật không vì Ngài." Hadith do Muslim ghi lại.

Bằng chứng cho việc chi thề nguyện với Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يُوفُونَ بِالَّذِي وَعَاقَبُونَ يَوْمًا كَانَ سُوءٌ مُسْتَطِيرًا ﴿٧﴾﴾ الْإِنْسَان: ٧

﴿Họ đã hoàn tất lời thề nguyện và lo sợ ngày mà sự xấu xa sẽ lan tràn khắp nơi﴾ Al-Insaan: 7.

Nguyên bản chính thứ hai Hiểu biết về tôn giáo Islam cùng với các bằng chứng.

Đó là sự thần phục Allah với tính thuần nhất, duy chi Ngài mà qui phục và thật thành tâm tránh xa mọi tính đa thần. Trong nguyên bản chính thứ hai có ba cấp bậc gồm

Islam, Iman và Éhsaan mỗi cấp bậc đều có các nền tảng cơ bản riêng biệt.

Thứ nhất: Islam gồm có năm nền tảng cơ bản:

a) Lời tuyên thệ

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَمُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ

(La i la ha il lol lóh và Mu hâm ma đun ro su lul loh)

Không có Thượng Đế nào mà chỉ có Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Ngài.

b) Dâng lễ Solah.

c) Xuất Zakat bắt buộc.

d) Nhịn chay Romadon.

e) Hành hương tại ngôi đền Ka'bah.

Bằng chứng cho lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có Allah:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿شَهِدَ اللَّهُ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَالْمَلَائِكَةُ وَأُولُو الْعِلْمِ قَائِمًا بِالْقِسْطِ لَا إِلَهَ

إِلَّا هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٨﴾ **آل عمران: ١٨**

﴿Allah, các Thiên Thần và những người hiểu biết luôn duy trì nền công lý đồng xác nhận rằng không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có Allah. Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có Ngài, Đấng toàn năng, Đấng rất mực sáng suốt.﴾ Ali Imron: 18.

Ý nghĩa của câu kinh: không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah duy nhất.

Câu "*không có Thượng Đế*" là phủ nhận hết tất cả mọi thần linh do con người biệt đặt và suy diễn ra ngoài Allah.

Câu "*chỉ có Allah*" là xác định sự tôn thờ thật sự là thuộc về Allah duy nhất không có đối tác hay cộng tác cùng Ngài trong vương quyền. Ở câu kinh khác giải thích rõ ràng cho câu kinh này, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ إِنَّنِي بَرَاءٌ مِمَّا تَعْبُدُونَ ﴿٢٦﴾ إِلَّا الَّذِي

فَطَرَنِي فَإِنَّهُ سَيِّدِي ﴿٢٧﴾ وَجَعَلَهَا كَلِمَةً بَاقِيَةً فِي عَقْبِهِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٢٨﴾

الزخرف: ٢٦ - ٢٨

«Và khi Ibrohim thưa với phụ thân và thị dân của Người: "*Tôi vô can về những (thần linh) mà quý vị tôn thờ * Ngoại trừ Đấng đã tạo hóa ra Tôi, và quả thật, Ngài sẽ hướng dẫn tôi*" * Và làm cho câu (La i la ha il lol loh) thành một lời trường cửu cho hậu thế, nhờ đó, may ra họ có thể quay trở lại (với Allah)» Al-Zukhruf: 26 – 28.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ يَتَاهِلَ الْكُتُبِ تَعَالَوْا إِلَى كَلِمَةٍ سَوَاءٍ بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ أَلَّا نَعْبُدَ إِلَّا

اللَّهَ وَلَا نُشْرِكَ بِهِ شَيْئًا وَلَا يَتَّخِذَ بَعْضُنَا بَعْضًا أَرْبَابًا مِنْ دُونِ اللَّهِ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُولُوا

أَشْهَدُوا بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿٦٤﴾ آل عمران: ٦٤

«Hãy bảo họ (hỡi Muhammad): "*Hỡi thị dân kinh sách! Hãy đến cùng với một lời phán giống nhau giữa chúng tôi và quý vị rằng: chúng ta chỉ thờ phụng riêng Allah mà thôi, chúng ta không được tổ hợp bất cứ ai (cái gì) cùng với Ngài và chúng ta không được phép nghe lời lẫn nhau làm trái lời Allah hay quỳ lại lẫn nhau.*" Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì hãy bảo họ: "*Hãy chứng thực rằng chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah)*"» Ali Imron: 64.

Bằng chứng cho Muhammad là Thiên Sứ của Allah.

قَالَ تَعَالَى: ﴿لَقَدْ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مِّنْ أَنفُسِكُمْ عَزِيزٌ عَلَيْهِ مَا عَنِتُّمْ

حَرِيصٌ عَلَيْكُمْ بِالْمُؤْمِنِينَ رَءُوفٌ رَّحِيمٌ ﴿١٢٨﴾ التوبة: ١٢٨

﴿(Hỡi thị dân!) chắc chắn đã có một Thiên Sứ xuất thân từ các người đã đến gặp các người, Người buồn rầu khi thấy các người đau khổ và hết sức lo lắng cho các người. Người đại lượng và khoan dung đối với những người có đức tin﴾ Al-Tâubah: 128

Ý nghĩa của câu Muhammad là Thiên Sứ của Allah: là tuân lệnh làm theo những gì Người ra lệnh, tin tưởng thật lòng với những gì Người đã báo, tránh xa tất cả mọi điều do Người cấm đoán và không tôn thờ Allah ngoại trừ theo những gì đã được Người truyền dạy.

Bằng chứng cho dân lễ Solah và xuất Zakat bắt

buộc.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا

الزَّكَاةَ ﴿٥﴾ وَذَلِكَ دِينُ الْقِيَمَةِ ﴿٥﴾ البينة: ٥

﴿Và họ được lệnh chỉ thờ phụng Allah duy nhất, triệt để thần phục Ngài một cách chính trực rồi dâng lễ Solah một cách chu đáo và xuất Zakat bắt buộc, và đó là tôn giáo chân lý﴾ Al-Baiyinah: 5.

Bằng chứng cho sự nhịn chay.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ عَلَيْكُمُ الصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ عَلَى الَّذِينَ مِن

قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٨٣﴾ البقرة: ١٨٣

﴿Hỡi những người có đức tin! (Allah) đã truyền xuống sự nhịn chay bắt buộc các người cũng như những thế hệ trước các người phải nhịn hồng trở thành người biết kính sợ (TA)﴾ Al-Baqoroh: 183.

Bằng chứng cho việc hành hương.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَلِلَّهِ عَلَى النَّاسِ حِجُّ الْبَيْتِ مَنِ اسْتَطَاعَ إِلَيْهِ سَبِيلًا وَمَن كَفَرَ فَإِنَّ ءَالَهَ عَنِّي

عَنِ الْعَالَمِينَ ﴿٩٧﴾ آل عمران: ٩٧

﴿Và việc đi làm Haj (hành hương) dâng lên Allah tại ngôi đền (Ka'bah) là bổn phận đối với người nào trong nhân loại hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đến đấy (hành hương). Còn ai phủ nhận việc hành hương thì y là kẻ phản đạo, quả thật Allah rất giàu có không cần đền nhân loại﴾ Ali Imron: 97.

Thứ hai: Iman nghĩa là đức tin, gồm có hơn bảy mươi nhánh. Cao nhất câu "La i la ha il lol lóh", thấp nhất là tẩy sạch điều có hại đến mọi người có trên đường đi và sự thô thẹn là một nhánh của đức tin.

Đức tin gồm có sáu nền tảng cơ bản:

- Tin tưởng vào Allah.
- Tin tưởng vào Thiên Thần của Allah.
- Tin tưởng vào những kinh sách của Allah.
- Tin tưởng vào những Thiên Sứ của Allah.

- e) Tin tưởng vào ngày tận thế.
- f) Tin tưởng vào định mệnh tốt xấu là do Allah định đoạt.

Bằng chứng cho sáu nền tảng trên, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿لَيْسَ إِلَهٌ إِلَّا أَنَا تَوَلَّوْا وُجُوهَكُمْ قِبَلَ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ وَلَكِنَّ الْإِلَهَ مَنَّ آمَنَ

بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَالْمَلَائِكَةِ وَالْكِتَابِ وَالنَّبِيِّينَ ﴿البقرة: ١٧٧﴾

«Nhân đức không phải là các người quay mặt về hướng đông hay hướng tây, mà nhân đức là việc ai tin tưởng nơi Allah, vào ngày phán xử cuối cùng, vào các Thiên Thần, vào các kinh sách (của Allah) và vào các Nabi (của Allah)» Al-Baqoroh: 177.

Bằng chứng cho định mệnh tốt xấu, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ ﴿٤٩﴾ القمر: ٤٩﴾

«Quả thật, TA (Allah) đã tạo hóa tất cả mọi vật đều theo định mệnh» Al-Qomar: 49.

Thứ ba: Éhsaan nghĩa là nhân hậu và chỉ có một nền tảng cơ bản duy nhất.

Là tôn thờ Allah như thể bạn nhìn thấy Ngài còn nếu không nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy bạn, bằng chứng được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ اتَّقَوْا وَالَّذِينَ هُمْ مُحْسِنُونَ ﴿١٢٨﴾ النحل: ١٢٨﴾

«Quả thật, Allah ở cùng với những ai kính sợ Ngài và với những ai nhân hậu» Al-Nahl: 128.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَتَوَكَّلْ عَلَى الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ ﴿٢١٧﴾ الَّذِي يَرِنَكَ مِن تَقْوَمِ ﴿٢١٨﴾ وَتَقَابُكُ فِي

السَّجِدِينَ ﴿٢١٩﴾ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٢٢٠﴾ الشعراء: ٢١٧ - ٢٢٠

﴿Và hãy phó thác cho Đấng Toàn Năng, Đấng rất mực khoan dung. Ngài thấy Người (Muhammad) khi Người đứng (dâng lễ Solah Tahajjud ban đêm) và cả những hành động của Người cùng với những người quỳ lại. Bởi vì quả thật, Ngài là Đấng toàn thánh, Đấng toàn tri﴾ Al-Shu-a'-ro: 217 – 220.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَا تَكُونُ فِي شَأْنٍ وَمَا تَتْلُوا مِنْهُ مِن قُرْآنٍ وَلَا تَعْمَلُونَ مِنْ عَمَلٍ إِلَّا

كُنَّا عَلَيْكُمْ شُهُودًا إِذْ تُفِيضُونَ فِيهِ ﴿٦١﴾ يونس: ٦١

﴿Và không một hoạt động nào do Người (Muhammad) làm cũng không một đoạn kinh Qur'an nào do Người xướng đọc và cũng không một hoạt động nào do nhân loại làm mà lại không nằm dưới sự chứng kiến của TA khi các người miệt mài trong đó﴾ Yunus: 61.

Bằng chứng từ Sunnah được thể hiện qua Hadith Jibreel được truyền lại từ ông Umar bin Khottob رضي الله عنه, ông kể:

عَنْ عُمَرَ بْنِ الْخَطَّابِ رضي الله عنه قَالَ: بَيْنَمَا نَحْنُ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ ﷺ ذَاتَ يَوْمٍ إِذْ طَلَعَ عَلَيْنَا رَجُلٌ شَدِيدُ بَيَاضِ الثِّيَابِ شَدِيدُ سَوَادِ الشَّعْرِ، لَا يُرَى عَلَيْهِ أَثَرُ السَّفَرِ وَلَا يَعْرِفُهُ مِنَّا أَحَدٌ حَتَّى جَلَسَ إِلَى النَّبِيِّ ﷺ فَأَسْنَدَ رُكْبَتَيْهِ إِلَيَّ رُكْبَتَيْهِ وَوَضَعَ كَفَّيْهِ عَلَيَّ فَخَذَيْهِ وَقَالَ: يَا مُحَمَّدُ أَخْبِرْنِي عَنِ الْإِسْلَامِ.

فَقَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((الإِسْلَامُ أَنْ تَشْهَدَ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنْ مُحَمَّدًا ﷺ رَسُولُ اللَّهِ وَتُقِيمَ الصَّلَاةَ وَتُؤْتِيَ الزَّكَاةَ وَتَصُومَ رَمَضَانَ وَتَحُجَّ الْبَيْتَ إِنْ اسْتَطَعْتَ إِلَيْهِ سَبِيلًا)) قَالَ: صَدَقْتَ. قَالَ: فَعَجَبْنَا لَهُ يَسْأَلُهُ وَيُصَدِّقُهُ. قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنِ الْإِيمَانِ. قَالَ: ((أَنْ تُؤْمِنَ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَتُؤْمِنَ بِالْقَدَرِ خَيْرِهِ وَشَرِّهِ)) قَالَ: صَدَقْتَ. قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنِ الْإِحْسَانِ. قَالَ: ((أَنْ تَعْبُدَ اللَّهَ كَأَنَّكَ تَرَاهُ فَإِنْ لَمْ تَكُنْ تَرَاهُ فَإِنَّهُ يَرَاكَ)) قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنِ السَّاعَةِ. قَالَ: ((مَا الْمَسْئُولُ عَنْهَا بِأَعْلَمَ مِنَ السَّائِلِ)) قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنِ أَمَارَتِهَا. قَالَ: ((أَنْ تَلِدَ الْأُمَمَةُ رَبَّتَهَا وَأَنْ تَرَى الْحُفَاةَ الْعُرَاةَ الْعَالَةَ رِعَاءَ الشَّيْءِ يَتَطَاوَلُونَ فِي الْبُنْيَانِ)) قَالَ: ثُمَّ انْطَلَقَ فَلَبِثْتُ مَلِيًّا ثُمَّ قَالَ لِي: ((يَا عُمَرُ أَتَدْرِي مَنْ السَّائِلُ)) قُلْتُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَعْلَمُ. قَالَ: ((فَإِنَّهُ جَبْرِيلُ أَتَاكُمْ يُعَلِّمُكُمْ دِينَكُمْ)) رواه مسلم.

Trong khi chúng tôi đang ngồi cùng Nabi ﷺ bỗng có một người đàn ông xuất hiện quần áo trắng tinh, tóc thì đen huyền, không có dấu hiệu nào cho thấy ông ta là khách đi đường và chúng tôi cũng không biết ông ta là ai. Ông ta đến ngồi đối diện với Nabi ﷺ mông đặt lên hai bàn chân, hai đầu gối thì chạm vào hai đầu gối Nabi ﷺ đôi bàn tay thì đặt lên hai đùi rồi nói: *hỡi Muhammad! Hãy nói cho tôi biết Islam là gì?*

- Nabi ﷺ đáp: "Anh hài lòng tuyên thệ La i la ha il lol lóh (tức không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah), rồi dâng lễ Solah thật chu đáo, xuất tiền Zakat bắt buộc, nhịn chay tháng Romadon và hành hương nếu hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đường đến đây hành hương."

- Người đàn ông nói: anh nói là sự thật.
- Ông Umar kể: chúng tôi lấy làm ngạc nhiên vì ông ta hỏi rồi xác nhận đây là sự thật.
- Người đàn ông nói tiếp: hãy nói cho tôi biết về Iman (đức tin).
- Nabi ﷺ đáp: **"Là anh tin tưởng nơi Allah, vào các Thiên Thần của Ngài, vào các kinh sách của Ngài, vào các Thiên Sứ của Ngài, vào ngày tận thế và vào định mệnh tốt xấu."**
- Người đàn ông tiếp: hãy nói cho tôi biết về tính nhân hậu.
- Nabi ﷺ đáp: **"Là anh tôn thờ Allah như thể nhìn thấy Ngài còn nếu không nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy anh."**
- Người đàn ông tiếp: hãy báo cho tôi biết khi nào sẽ tận thế ?
- Nabi ﷺ đáp: **"Tôi không biết, vấn đề đó người hỏi biết rõ hơn tôi."**
- Người đàn ông tiếp: hãy báo cho tôi biết các dấu hiệu nhận biết về nó.
- Nabi ﷺ đáp: **"Những nhà thủ lĩnh xuất thân từ những người mẹ là nô lệ, rồi sẽ thấy những người chân không giày, thân không quần áo, những người nghèo khổ không có gì để ăn tranh nhau xây dựng nhà cửa (ai đẹp hơn, ai cao hơn)."** (ngụ ý: hoàn cảnh của họ thay đổi thật nhanh chóng trước kia họ rất nghèo khổ nhưng nay lại có thể xây được nhà cao cửa rộng, điều đó là một trong những dấu hiệu gần đến ngày tận thế. Trích từ Sharh Al-Ar-ba-i'n Al-Nabawy của Shaikh Muhammad bin Soleh Al-Uthaimen)
- Umar kể tiếp: qua một thời gian dài, Nabi ﷺ hỏi tôi: **"Hỡi Umar anh có biết người hỏi là ai không ?"**
- Umar đáp: chỉ có Allah và Thiên Sứ của Ngài mới biết.

- Nabi ﷺ tiếp: "Đây là Đại Thiên Thần Jibreel đã đến với các anh để dạy các anh về tôn giáo của các anh." Hadith do Muslim ghi lại.

Nguyên bản chính thứ ba: Hiểu biết về Nabi của các bạn Muhammad ﷺ

Nabi mang tên Muhammad con ông Abdullah con ông Abdul Muttolib con ông Hashim, ông Hashim thuộc bộ lạc Quraish, Quraish là người Arập, Arập thuộc dòng dõi của Nabi Is-ma-i'l con Nabi Ibrohim ﷺ.

Người hưởng thọ sáu mươi ba tuổi, bốn mươi năm sống trước khi lãnh nhiệm sứ mạng Nabi và hai mươi ba năm đảm nhận sứ mạng Nabi Thiên Sứ. Bắt đầu sứ mạng bằng câu kinh "Iqro (Hãy đọc)" và rồi được gọi đến tiếp chương Muddaththir (Ngươi đắp chặn). Nguyên quán ở Makkah, Người được Allah cử phái đến với nhiệm vụ khuyến cáo nhân loại từ bỏ sự đa thần và kêu gọi nhân loại đến với tính thuần nhất, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿بِأَيِّهَا الْمَدِينُ ۝١ قُرْفَانِذِرٌ ۝٢ وَرَبِّكَ فَكَذِبٌ ۝٣ وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ ۝٤ وَالرُّجْزَ

فَأَهْجِرْ ۝٥ وَلَا تَمَنَّ أَنْ تَنْتَكِرَهُ ۝٦ وَلِرَبِّكَ فَاصْبِرْ ۝٧﴾ المدثر: ١ - ٧

﴿Hỡi người đắp chặn (Nabi Muhammad) * Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng) !* Và hãy tán dương Thượng Đế (Allah) của Ngươi cho thật vĩ đại (đọc Allohu Akbar) * Và hãy giữ y phục của Ngươi sạch sẽ! Hãy tránh xa ar-rujz (việc thờ cúng tượng thần) * Và khi làm ơn (cho

người) chớ mong (người) trả ơn * Và vì Thượng Đế của Ngươi hãy kiên nhẫn ﴿Al-Muddaththir: 1 – 7.

Ý nghĩa của các câu kinh: hãy đứng lên khuyến cáo về sự thờ đa thần và kêu gọi trở về với tính thuần nhất, hãy vĩ đại hóa Thượng Đế của Ngươi bằng tính thuần nhất đó, tránh mọi hành động liên quan đến sự đa thần tránh xa những bụt tượng, xa lánh thị dân đa thần.

Ngươi đã bỏ ra mười năm kêu gọi mọi người đến với tính thuần nhất, sau mười năm đó Người phi thăng lên trời để đảm nhận dâng lễ Solah ngày đêm năm lần, Người đã dâng lễ Solah ở Makkah ba năm rồi nhận được lệnh Hijroh đến Madinah. Hijroh là sự di cư từ xứ sở đa thần đến với quê hương Islam, Hijroh là điều bắt buộc đối với cộng đồng Islam chúng ta và sự Hijroh tồn tại cho đến ngày tận thế, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّ الَّذِينَ تَوَفَّيْتَهُمُ الْمَلَائِكَةُ ظَالِمِي أَنْفُسِهِمْ قَالُوا فِيمَ كُنْتُمْ قَالُوا كُنَّا مُسْتَضْعَفِينَ فِي الْأَرْضِ قَالُوا أَلَمْ تَكُنْ أَرْضُ اللَّهِ وَسِعَةً فَهَاجِرُوا فِيهَا فَأُولَئِكَ مَاؤُنْهُمُ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ مَصِيرًا ﴿١٧﴾ إِلَّا الْمُسْتَضْعَفِينَ مِنَ الرِّجَالِ وَالنِّسَاءِ وَالْوَالِدِينَ لَا يَسْتَطِيعُونَ حِيلَةً وَلَا يَهْتَدُونَ سَبِيلًا ﴿١٨﴾ فَأُولَئِكَ عَسَى اللَّهُ أَنْ يَعْفُوَ عَنْهُمْ وَكَانَ اللَّهُ عَفْوًا غُفُورًا ﴿١٩﴾﴾

النساء: ٩٧ – ٩٩

﴿Quả thật, những ai do các Thiên Thần rút hồn cho chết trong lúc họ tự làm hại bản thân mình (vì đã tự bỏ Hijroh trong khi có khả năng) bị (các Thiên Thần hỏi): "Tại sao các ngươi không chịu Hijroh mà lại định cư ở đây?". Họ đáp: "chúng tôi thế cô và bị áp bức trên mặt đất." (Các Thiên Thần) bảo: "Thế đất đai của Allah không đủ rộng để cho các ngươi di cư (đi lánh nạn) hay sao?"

Đối với những kẻ đổ nhà của họ sẽ là hỏa ngục, một nơi đến cuối cùng rất xấu xa * Ngoại trừ những người đàn ông, những người phụ nữ và những trẻ em thật yếu đuối và thể cô không có phương tiện (để di cư) cũng không được ai dẫn đường đi lánh nạn * Thì đối với họ may ra Allah sẽ tha thứ cho họ bởi vì Allah hằng lượng thứ và rất mực khoan dung﴾ Al-Nisa: 97 – 99.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿عَنْكَبُوتُ: ٥٦﴾﴾

العنكبوت: ٥٦

﴿Hỡi những bầy tôi có đức tin của TA! Đất đai của TA rộng bao la. Bởi thế, hãy thờ phụng chỉ riêng TA thôi﴾ Al-A'nkabut: 56.

Ông Al-Baghowy nói: "*Lý do câu kinh này mạc khải xuông là những người Muslim ở Makkah không chịu HiJroh nên Allah đã gọi họ với cái tên Iman (đức tin).*"

Bằng chứng cho việc HiJroh từ Sunnah:

﴿قَالَ ﷺ: ((لَا تَنْقَطِعُ الْهَجْرَةُ حَتَّى تَنْقَطِعَ التَّوْبَةُ وَلَا تَنْقَطِعَ التَّوْبَةُ حَتَّى تَطَّلِعَ

الشَّمْسُ مِنْ مَغْرِبِهَا)) رواه أبو داود.

Nabi ﷺ nói: "**Không bao giờ cắt đứt được Hijroh cho đến khi sự sám hối bị cắt đứt và sự sám hối không bị cắt đứt cho đến khi mặt trời mọc lên từ hướng tây.**" Hadith do Abu Dawud ghi lại.

Sau khi Nabi ﷺ an cư tại Madinah Người tiếp tục nhận tất cả giáo lý còn lại như xuất Zakat bắt buộc, nhịn chay, hành hương, Azaan, thánh chiến, kêu gọi mọi người làm thiện, ngăn cấm mọi người làm việc sai trái và những

giáo lý khác của Islam, Người đã thi hành giáo lý của Islam được mười năm rồi trở về với Allah. Tuy Nabi ﷺ đã trở về với Allah nhưng tôn giáo của Người vẫn tồn tại mãi mãi và đây là tôn giáo của Người. Trong Islam không một điều tốt nào mà Người lại không báo trước cũng không một điều xấu nào mà Người lại không khuyến cáo. Điều tốt đẹp được Thiên Sứ chỉ dẫn đó là tính thuần nhất và tất cả mọi điều làm cho Allah yêu thích và hài lòng còn điều xấu xa được Người khuyến cáo đó là sự đa thần và tất cả mọi điều làm Allah ghét bỏ và giận dữ. Allah đã cử phái Người đến với toàn thể nhân loại, bắt buộc loài người và loài ma quỷ phải vâng lời Người như được phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ يَتَّيْبُهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا﴾ الأعراف: ١٥٨

﴿Hãy báo (họ hỏi Muhammad): "Hỡi nhân loại! Ta là Thiên Sứ của Allah được cử phái đến cho tất cả các người"﴾ Al-A'raf: 158.

Allah đã ban cho tôn giáo được hoàn thiện như Ngài đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿الْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَمَّمْتُ عَلَيْكُمْ نِعْمَتِي وَرَضِيتُ لَكُمُ الْإِسْلَامَ دِينًا﴾ المائدة: ٣

﴿Ngày nay, TA đã hoàn thiện tôn giáo của các người cho các người và hoàn tất ân huệ của TA cho các người và TA chỉ thỏa mãn Islam là tôn giáo cho các người﴾ Al-Ma-i-dah: 3.

Bằng chứng về cái chết của Nabi ﷺ, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّكَ مَيِّتٌ وَإِنَّهُمْ مَمِيَّتُونَ ﴿٣٠﴾ ثُمَّ إِنَّكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عِنْدَ رَبِّكُمْ

تَخْصِمُونَ ﴿٣١﴾ الزمر: ٣٠ - ٣١

«Quả thật, Người (Muhammad) sẽ chết và họ cũng sẽ chết * Rồi ngày xét xử cuối cùng các người sẽ đối chất với nhau trước mặt Thượng Đế của các người» Al-Zumar: 30 – 31.

Con người sau khi chết được phục sinh trở lại, qua bằng chứng sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿مِنْهَا خَلَقْنَاكُمْ وَفِيهَا نُعِيدُكُمْ وَمِنْهَا نُخْرِجُكُمْ تَارَةً أُخْرَى ﴿٥٥﴾ طه: ٥٥

«Từ trái đất TA (Allah) đã tạo hóa ra các người, rồi TA sẽ hoàn các người trở lại trong nó và từ nó TA sẽ lấy các người ra thêm một lần nữa» Toha: 55.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَاللَّهُ أَنْبَتَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ نَبَاتًا ﴿٧﴾ ثُمَّ يُعِيدُكُمْ فِيهَا وَيُخْرِجُكُمْ إِخْرَاجًا ﴿١٨﴾

نوح: ١٧ - ١٨

«Allah đã tạo sinh và tăng trưởng các người từ đất đai * Rồi sau đó, Ngài sẽ hoàn các người trở lại trong nó và sẽ lấy các người ra bằng một cuộc đi ra hoàn toàn» Nuh: 17 – 18.

Sau khi được phục sinh con người sẽ bị thanh toán và được ban thưởng tùy vào hành động của mọi người, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْاَرْضِ لِيَجْزِيَ الَّذِيْنَ اَسْتَوٰ بِمَا عَمِلُوْا وَيَجْزِيَ

الَّذِيْنَ اَحْسَنُوْا بِالْحَسَنٰتِ ﴿٣١﴾ النجم: ٣١

﴿Và mọi vật trong các tầng trời và mọi vật trong trái đất là của Allah, nhằm trừng trị những ai đã phạm tội về những điều họ đã phạm và để thưởng cho những ai làm tốt nhất với (phần thưởng) tốt nhất (đó là thiên đàng)﴾
Al-Najm: 31.

Ai phủ nhận sự phục sinh y là người Kafir (kẻ phản đạo), được thể hiện qua câu kinh:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿زَعَمَ الَّذِيْنَ كَفَرُوْا اَنْ لَّنْ يُّعٰثُوْا قُلْ بَلٰى وَرَبِّي لَتُبْعَثُنَّ ثُمَّ لَتُنَبَّوْنَ بِمَا عَمِلْتُمْ ؕ وَذٰلِكَ عَلَى اللّٰهِ

يَسِيْرٌ ﴿٧﴾ التغابن: ٧

﴿Những kẻ không có niềm tin khẳng định rằng chúng sẽ không được phục sinh trở lại (để chịu sự phán xử). Hãy bảo họ (hỡi Muhammad)!: *Không, thể bởi Thượng Đế của Ta chứng giám, chắc chắn rằng các người sẽ được dựng sống lại rồi sẽ được báo cho biết về mọi điều mà các người đã từng làm. Và điều đó đối với Allah rất dễ dàng*﴾
Al-Taghobun: 7.

Allah đã cử phái Thiên Sứ đến với nhân loại nhằm báo tin vui cho người tin tưởng và khuyến cáo đối với những kẻ bất tuân, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿رُسُلًا مُّبَشِّرِيْنَ وَمُنذِرِيْنَ لِتَلَّا يَكُوْنَ لِلنَّاسِ عَلَى اللّٰهِ حُجَّةٌۢ بَعْدَ الرُّسُلِ ؕ

النساء: ١٦٥ ﴿﴾

﴿Các vị Thiên Sứ vừa làm người báo tin vui vừa cảnh cáo mọi người để cho nhân loại không còn dựa vào lý do nào khác để khiêu nại với Allah sau khi các vị Thiên Sứ đó (đã được cử phái đến gặp họ)﴾ Al-Nisa: 165.

Vị Thiên Sứ đầu tiên là Nuh عليه السلام và vị Thiên Sứ cuối cùng là Muhammad ﷺ, bằng chứng về Nabi Nuh عليه السلام là vị Thiên Sứ đầu tiên, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّا أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ كَمَا أَوْحَيْنَا إِلَى نُوحٍ وَالنَّبِيِّينَ مِنْ بَعْدِهِ ۗ﴾ النساء: ١٦٣

﴿Quả thật, TA (Allah) đã mặc khải cho Người (Muhammad) giống như việc TA đã mặc khải cho Nuh và cho các Nabi sau Người﴾ Al-Nisa: 163.

Tất cả mỗi cộng đồng từ Nuh عليه السلام cho đến Muhammad ﷺ đều được Allah cử phái đến một vị Thiên Sứ, tất cả họ đều ra lệnh thị dân của mình chỉ tôn thờ Allah duy nhất và ngăn cấm họ không được phép tôn thờ Toghut, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا

الطَّاغُوتَ ۗ﴾ النحل: ٣٦

﴿Và chắc chắn TA đã cử phái cho mỗi cộng đồng một vị Thiên Sứ (với mệnh lệnh): "Hãy thờ phụng Allah và tránh xa Toghut."﴾ Al-Nahl: 36.

Allah đã bắt tất cả bầy tôi phải phủ nhận Toghut và tin tưởng nơi Ngài.

Shaikh Ibnu Qoiyim nói: "Ý nghĩa chữ Toghut là sự làm vượt quá mức giới hạn của bầy tôi trong việc tôn thờ hoặc phục tùng đối với những thần linh khác ngoài Allah, Toghut có rất nhiều và đầu đảng trong số họ có năm: qui Iblees đáng bị Allah nguyên rủa, ai hài lòng cho người khác tôn thờ mình, ai kêu gọi mọi người tôn thờ mình, ai cho rằng y biết được điều huyền bí và ai xét xử không tuân theo những gì Allah được mặc khải xuống, như được Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ قَدْ بَيَّنَّ الرُّسُلُ مِنَ الْغَيِّ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ

وَيُؤْمِرْ بِاللَّهِ فَقَدْ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ لَا انفِصَامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٥٦﴾

البقرة: ٢٥٦

﴿Không có việc cưỡng bách (tín ngưỡng) trong lãnh vực tôn giáo. Chắc chắn chân lý và lẽ phải bao giờ cũng được khác biệt với điều ngụy tạo và sự sai lạc. Bởi thế, ai phủ nhận Toghut và tin tưởng nơi Allah, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt. Bởi vì, Allah hằng nghe, hằng biết (mọi việc)﴾ Al-Baqoroh: 256.

Và đây là ý nghĩa của câu "La i la ha il lol lóh."

Có Hadith Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((رَأْسُ الْأَمْرِ الْإِسْلَامُ وَعَمُودُهُ الصَّلَاةُ وَذُرْوَةٌ سَنَامِهِ الْجِهَادُ فِي

سَبِيلِ اللَّهِ)) رواه الترمذي.

"Cái đầu của sự việc là Islam, nền tảng của nó là Solah và đỉnh cao của nó là thánh chiến vì chính nghĩa của Allah." Hadith do Al-Tirmizy ghi lại.

Wallohu A'lam (Allah am tường tất cả.)

Hết phần I

(Phần II)



Điều Kiện Dâng Lễ Solah

Điều kiện dâng lễ Solah gồm chín điều:

- a) Islam.
- b) Trí tuệ.
- c) Biết nhận thức.
- d) Lấy Wud'ua sau khi tiểu hoặc trung hoặc đại tiện hoặc phải tắm khi bị Junub.
- e) Tẩy sạch chất dơ.
- f) Che phần Āuroh.
- g) Giờ giặc.
- h) Hướng về Qiblah.
- i) Định tâm.

Các điều kiện được phân tích như sau:

1- Điều kiện thứ nhất: Phải là người Islam và điều này trái ngược với Kafir (người ngoại đạo) và Kafir việc làm của y bị trả lại y cho dù đó là việc gì, bằng chứng được thể hiện qua câu kinh sau, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ مَا كَانَ لِلْمُشْرِكِينَ أَنْ يَعْمُرُوا مَسْجِدَ اللَّهِ شَاهِدِينَ عَلَىٰ أَنْفُسِهِمْ

بِالْكَفْرِ أُولَٰئِكَ حِطَّتْ أَعْمَالُهُمْ فِي النَّارِ هُمْ خَالِدُونَ ﴿١٧﴾ التوبة: ١٧

﴿Những người dân đa thần không xứng đáng làm công việc bảo quản các Masjid của Allah bởi vì chúng tự xác nhận mình không có đức tin. Đây là những kẻ mà việc

làm của họ bị hủy bỏ và chúng sẽ vào ở muôn đời trong hỏa ngục» Al-Taubah: 17.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَقَدْ مَنَّآ إِلَىٰ مَا عَمِلُوا مِنَّ عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ هَبَاءً مَنْثُورًا﴾ ﴿٢٣﴾ الفرقان:

٢٣

«Và TA xem xét lại những gì do họ (người Kafir) đã làm rồi TA làm cho những việc làm đó trở thành tro bụi bay tứ tán» Al-Furqon: 23.

2- Điều kiện thứ hai: Phải có trí tuệ và điều này trái ngược với khùng điên, người khùng điên được miễn tội cho đến khi bình thường, bằng chứng được thể hiện qua Hadith sau:

قَالَ ﷺ: ((رُفِعَ الْقَلَمُ عَنْ ثَلَاثَةٍ: النَّائِمِ حَتَّىٰ يَسْتَيْقِظَ وَالْمَجْنُونِ حَتَّىٰ يَفِيْقَ وَالصَّغِيْرِ حَتَّىٰ يَبْلُغَ)) رواه الأربعة.

Nabi ﷺ nói: "Có ba loại người không bị bắt tội: người ngủ quên cho đến khi giật mình thức giấc, người khùng điên đến khi họ tỉnh táo và trẻ em cho đến khi trưởng thành." Hadith do Abu Dawud, Al-Tirmizy, Al-Nasa-y và Ibnu Majah ghi lại.

3- Điều kiện thứ ba: phải biết nhận thức và điều này trái ngược với trẻ em và độ tuổi biết phân biệt là bảy tuổi. Khi trẻ được bảy tuổi hãy ra lệnh trẻ dâng lễ Solah, vì Nabi ﷺ đã nói:

قَالَ ﷺ: ((مُرُوا أَبْنَاءَكُمْ بِالصَّلَاةِ لِسَبْعِ سِنِينَ وَاضْرِبُوهُمْ عَلَيْهَا لِعَشْرِ سِنِينَ وَفَرِّقُوا بَيْنَهُمْ فِي الْمَضَاجِعِ)) رواه أحمد.

Nabi ﷺ nói: "**Hãy ra lệnh con của các bạn dâng lễ Solah khi chúng lên bảy tuổi và hãy đánh chúng phải dâng lễ Solah khi chúng lên mười và rồi cho mỗi đứa trong chúng ngủ riêng.**" Hadith do Ahmad ghi lại.

4- Điều kiện thứ tư: Lấy Wud'ua sau khi tiểu hoặc trung hoặc đại tiện hoặc phải tắm khi bị Junub. Điều kiện lấy Wud'ua gồm mười điều:

- a) Islam.
- b) Trí tuệ.
- c) Biết nhận thức.
- d) Định tâm (không được phép cắt đứt sự định tâm cho đến khi hoàn thành nước Wud'ua).
- e) Cắt đứt mọi nguyên nhân như tiểu, trung, đại tiện.
- f) Rửa hoặc chùi trước khi lấy Wud'ua.
- g) Tẩy rửa bằng nước.
- h) Nước tẩy rửa được phép sử dụng.
- i) Làm sạch những gì ngăn cản nước đến da.
- j) Đã đến giờ Solah đối với ai thường xuyên làm hư nước Wud'ua.

*** Những phần bắt buộc phải rửa khi lấy Wud'ua:**

- a) Rửa mặt đồng thời súc miệng và mũi, giới hạn của gương mặt từ chân tóc trán đến cằm theo chiều dài và từ lỗ tai phải đến lỗ tai trái tính theo chiều ngang.
- b) Rửa đôi tay đến khỏi cù chỏ.
- c) Chùi hết cả đầu rồi chùi tiếp hai lỗ tai.
- d) Rửa đôi chân đến khỏi mắt cá.
- e) Rửa theo thứ tự.
- f) Rửa liên tiếp.

Bằng chứng được thể hiện qua câu kinh sau:
Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَتَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا قُمْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ فَاغْسِلُوا وُجُوهَكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى الْمَرَافِقِ وَامْسَحُوا بِرُءُوسِكُمْ وَأَرْجُلَكُمْ إِلَى الْكَعْبَيْنِ ۗ﴾ المائدة: ٦

﴿Hỡi những người có đức tin! Khi các người đứng dậy để dâng lễ Solah hãy rửa mặt, đôi bàn tay của các người đến khỏi cù chỏ, lau vuốt đầu của các người (với nước) và rửa đôi bàn chân đến khỏi mắt cá﴾ Al-Ma-i-dah: 6.

Bằng chứng phải rửa theo thứ tự:
Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((أَبْدَأُ بِمَا بَدَأَ اللَّهُ بِهِ))

"Hãy khởi đầu bằng những gì Allah đã đề xướng."

Bằng chứng phải rửa liên tiếp được thể hiện qua Hadith sau:

Khi Nabi ﷺ nhìn thấy dưới chân người đàn ông chưa rửa kỹ (khi lấy Wud'ua) còn sót lại khoảng một đồng tiền bạc, Nabi ﷺ bảo ông ta đi lấy Wud'ua lại.

Còn đọc بِسْمِ اللَّهِ (Bis-mil-lah) chỉ bắt buộc đối với ai nhớ đọc còn khi quên thì không sao.

* Những điều làm hư nước Wud'ua: gồm tám điều:

- Bất cứ gì xuất ra từ bộ sinh dục và hậu môn như máu, vệ sinh...
- Chất lỏng dơ chảy ra từ cơ thể với số lượng nhiều.

- c) Mất trí do say xỉn... (hoặc không còn cảm giác do ngủ, ngất xỉu...)
- d) Sờ phụ nữ với sự ham muốn (nhưng theo câu chính xác của Ulama là không làm hư Wud'ua trừ khi bị xuất tinh qua cuộc sờ đó.)
- e) Sờ bộ sinh dục bằng lòng bàn tay hay mu bàn tay bằng cách trực tiếp.
- f) Ăn thịt lạc đà.
- g) Tắm cho người chết.
- h) Phản đạo. Cầu xin Allah che chở tránh khỏi điều đó.

5- Điều kiện thứ năm: Tẩy sạch chất dơ từ cơ thể, quần áo và nơi dâng lễ Solah, và bằng chứng qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَيَأْبَاكَ فَطَهِّرْ﴾ ﴿٤﴾ المَدَّثَرُ: ٤

﴿Và hãy giữ y phục của Người (Muhammad) sạch sẽ!﴾
Al-Muddaththir: 4.

6- Điều kiện thứ sáu: Che Ấuroh. Tất cả Ulama thống nhất với nhau rằng Solah bị hủy bỏ đối với ai dâng lễ Solah không mặc quần áo trong khi y có khả năng. Giới hạn tối thiểu phải che kín của đàn ông và nô lệ nữ là từ rốn đến khỏi đầu gối còn phụ nữ tự do là cả cơ thể ngoại trừ gương mặt, bằng chứng qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَبْنَیْءَ آدَمَ خُذُوا زِينَتَكُمْ عِنْدَ كُلِّ مَسْجِدٍ﴾ الأَعْرَافُ: ٣١

﴿Hỡi con cháu Adam! Hãy ăn mặc hết sức trang nhã khi ở Masjid﴾ Al-A'raf: 31.

Túc khi dâng lễ Solah.

7- Điều kiện thứ bảy: Giờ giặc, bằng chứng qua Hadith Jibreel عليه السلام khi Thiên Thần làm Imam dâng lễ Solah cho Nabi ﷺ ngay khi bắt đầu giờ Solah và lần sau ở cuối giờ Solah rồi nói: "*Hỡi Muhammad giờ Solah ở khoảng giữa hai giờ này.*"

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّ الصَّلَاةَ كَانَتْ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ كِتَابًا مَوْقُوتًا﴾ النساء: ١٠٣
«**Quả thật, lễ Solah là điều bắt buộc người có đức tin phải thi hành trong giờ giặc đã được ấn định**» Al-Nisa: 103.

Túc năm lễ Solah trong ngày đêm.

Bằng chứng cho giờ giặc, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿أَقِمِ الصَّلَاةَ لِذُلُوكِ الشَّمْسِ إِلَى غَسَقِ اللَّيْلِ وَقُرْآنَ الْفَجْرِ إِنَّ قُرْآنَ الْفَجْرِ كَانَ مَشْهُودًا﴾ الإسراء: ٧٨
«**Hãy chu đáo dâng lễ Solah từ lúc mặt trời nghiêng bóng cho đến lúc màn đêm tối đặc và lễ Solah Fajr (hừng đông). Quả thật, lễ Solah Fajr (hừng đông) được (các Thiên Thần của ngày, đêm) chứng giám**» Al-Isro: 78.

8- Điều kiện thứ tám: Mặt hướng về Qiblah và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قَدْ رَأَى تَقَلُّبَ وَجْهِكَ فِي السَّمَاءِ فَلَنُوَلِّيَنَّكَ قِبْلَةً تَرْضَاهَا فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ﴾ البقرة: ١٤٤

﴿Chắc chắn TA (Allah) nhìn thấy Ngươi (Muhammad) ngược mặt lên trời (cầu xin chỉ đạo). Bởi thế, TA hướng Ngươi về phía Qiblah để Ngươi hài lòng. Do đó, hãy quay mặt của Ngươi hướng về Masjid Al-Haram (tức ngôi đền Ka'bah ở Makkah). Và ở bất cứ nơi nào các ngươi cũng phải quay mặt về đó (ngôi đền Ka'bah để dâng lễ Solah)﴾
Al-Baqoroh: 144.

9- Điều kiện thứ chín: Định tâm và nơi định tâm là ở con tim còn định tâm bằng cách nói ra lời là Bid-a'h và bằng chứng là Hadith:

قَالَ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ: ((إِنَّمَا الْأَعْمَالُ بِالنِّيَّاتِ وَإِنَّمَا لِكُلِّ امْرِئٍ مَا نَوَى))
متفق عليه.

Thiên Sứ của Allah ﷺ nói: "**Quả thật, mọi việc làm bắt đầu bằng sự định tâm và mỗi việc làm của con người được tính toán bằng sự định tâm của y.**"

* Các nền tảng cơ bản của Solah: Gồm có mười bốn:

- a) Đứng đối với người có khả năng.
- b) Tak-bi-ro-tul Éh-rom (tức gơ hai bàn tay lên ngang vai hoặc ngang trái tai, hai bàn tay xò ra, các ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về trước và nói Ol-lo-hu Ak-bar).
- c) Đọc bài Fatihah.
- d) Cúi người về trước 90 độ.
- e) Đứng thẳng người trở lại sau khi cúi.
- f) Quỳ lại trên bảy phần của cơ thể.
- g) Giữ thẳng bằng khi quỳ lại.
- h) Ngồi lại giữa sau hai lần quỳ lại.
- i) Thực hiện các nền tảng một cách bình thản.
- j) Làm theo thứ tự.

- k) Đọc Tashahhud cuối.
- l) Ngồi đọc Tashahhud cuối.
- m) Cầu xin bình an và phúc lành cho Nabi.
- n) Nói Salam ở bên phải rồi bên trái.

*** Các nền tảng cơ bản này được phân tích như sau:**

- Nền tảng thứ nhất: Đứng đối với người có khả năng và bằng chứng như sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿حَفِظُوا عَلَى الصَّلَوَاتِ وَالصَّلَاةِ الْوُسْطَىٰ وَقُومُوا لِلَّهِ قَانِتِينَ﴾﴾

البقرة: ٢٣٨

﴿**Hãy bảo vệ và giữa vững các lễ Solah, nhất là cuộc lễ chính giữa (lễ O'sr) và hãy đứng (dâng lễ) trước Allah với tinh thần sùng kính hoàn toàn**﴾ Al-Baqoroh: 238.

- Nền tảng thứ hai: Tak-bi-ro-tul Éh-rom và bằng chứng qua Hadith sau:

﴿قَالَ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ: ((تَحْرِيْمُهَا التَّكْبِيْرُ وَتَحْلِيْلُهَا التَّسْلِيْمُ))﴾ أبو داود.

Rosul ﷺ nói: "**Solah được nghiêm cấm bởi Takbeer (nói Allah Akbar) và được tự do trở lại bởi Tasleem (nói Salam bên phải và bên trái).**" Hadith do Abu Dawud ghi lại.

Theo Sunnah sau Tak-bi-ro-tul Éh-rom là đọc Du-a Al-Istiftah:

((سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ)) رواه الأربعة.

(Súp ha na kol lo hum ma và bi hâm đik, và ta ba ro kas muk, và ta a' la jad đuk và la i la ha ghoi ruk)

Ý nghĩa: "Vinh quang thay Allah và bằng lời ca ngợi Ngài mà ca tụng tán dương, may mắn thay Đại Danh của Ngài, tối cao thay uy quyền của Ngài và không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Ngài." Hadith do Abu Dawud, Al-Tirmizy, Nasa-y và Ibn Majah ghi lại.

Kể tiếp đọc câu:

أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ

(A u' zu bil la hi mi nash shai ton nir ro j.i.m)

Ý nghĩa: "Cầu xin Allah che chở bảo vệ bề tôi tránh khỏi sự quấy nhiễu của Shayton đáng bị nguyên rủa (trong tôn giáo và cả trần gian.)"

Kể tiếp đọc bài Fatihah và nó là nền tảng của mỗi Rakat, như được nói qua Hadith sau:

قَالَ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ: ((لَا صَلَاةَ لِمَنْ لَمْ يَقْرَأْ بِفَاتِحَةِ الْكِتَابِ)) متفق عليه.

Thiên Sứ ﷺ nói: "Solah không được chấp nhận đối với ai không đọc bài Fatihah." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Bài Fatihah như sau:

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

(Bis mil la hir roh ma nir ro h.i.m)

Nhân danh Allah Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung.

﴿الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٢﴾﴾

Mọi lời ca ngợi, tán dương đều kính dâng Allah Đấng chúa tể của toàn vũ trụ. Ngài đã tạo hóa, ban phát, thống trị và cai quản cả thế giới bằng hồng ân của Ngài, cho nên Allah là Thượng Đế của toàn vũ trụ.

﴿الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ ﴿٢﴾﴾

Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung. Độ lượng với tất cả mọi tạo vật kể cả người Kafir (người ngoại đạo) còn khoan dung chỉ dành riêng cho người Muslim vào ngày phán xử mà thôi và bằng chứng như sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَكَانَ بِالْمُؤْمِنِينَ رَحِيمًا ﴿٤٣﴾﴾﴾ الأَحْزَابُ: ٤٣

﴿Và Ngài hằng khoan dung cho những người có đức tin﴾
Al-Ahzaab: 43.

﴿مَلِكِ يَوْمِ الدِّينِ ﴿٤﴾﴾

(Allah là) Đức Vua của ngày phán xử. Đó là ngày thưởng phạt bằng chính việc làm của mỗi người. Nếu làm thiện sẽ được thưởng, nếu làm ác sẽ bị trừng trị, Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمَ الدِّينِ ﴿١٧﴾ ثُمَّ مَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمَ الدِّينِ ﴿١٨﴾ يَوْمَ لَا تَمَلِكُ

نَفْسٌ لِنَفْسٍ شَيْئًا وَالْأَمْرُ يَوْمَئِذٍ لِلَّهِ ﴿١٩﴾﴾ الانْفِطَارُ: ١٧ - ١٩

﴿Và điều gì cho Người (Muhammad) biết ngày phán xử là gì? * Rồi điều gì cho Người (Muhammad) biết ngày phán xử là gì? * Ngày đó không có một linh hồn nào có

được quyền lực trong tay, (bởi vì) mọi quyền lực của ngày hôm đó thuộc về Allah ﴿Al-Infitor: 17 – 19.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((الْكَيْسُ مَنْ دَانَ نَفْسَهُ، وَعَمِلَ لِمَا بَعْدَ الْمَوْتِ، وَالْعَاجِزُ مَنْ أَتْبَعَ نَفْسَهُ هَوَاهَا، وَتَمَنَّى عَلَى اللَّهِ الْأَمَانِي)) رواه الترمذي وأحمد.

"Người lịch sự nhã nhặn là người sống theo tôn giáo và đầu tư cho sau khi chết, còn người bất lực là người đeo đuổi theo dục vọng của mình để rồi kỳ vọng nơi Allah với những kỳ vọng hão huyền." Hadith do Al-Tirmizy và Ahmad ghi lại.

﴿إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ﴾

Duy chỉ Ngài chúng tôi tôn thờ và cũng duy chỉ Ngài chúng tôi cầu xin sự giúp đỡ. Đây là lời giao kết giữa bầy tôi và Allah.

﴿أَهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ﴾

Cầu xin Ngài hãy hướng dẫn bề tôi đến với con đường chính đạo, chân lý.

﴿صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ﴾

Con đường của những người đã được Ngài ban ân sủng chứ không phải con đường của những kẻ làm Ngài phẫn nộ cũng không phải con đường của những kẻ lầm đường lạc lối.

Bằng chứng về con đường được Allah ban ân sủng, Ngài phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَأُولَئِكَ مَعَ الَّذِينَ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ

وَالصِّدِّيقِينَ وَالشُّهَدَاءِ وَالصَّالِحِينَ وَحَسُنَ أُولَئِكَ رَفِيقًا﴾ النساء: ٦٩

﴿Và ai vâng lệnh Allah và Thiên Sứ thì sẽ cùng hội cùng thuyền với những người đã được Allah ân sủng trong hang ngũ của các Nabi, những người Siddeeq (người chân thật), những anh hùng tử vì chính đạo và những người hiền lương. Thật tuyệt hảo thay hội tụ cùng các vị đó﴾ Al-Nisa: 69.

Những kẻ làm Ngài phần nộ đó là người Do Thái giáo bởi vì họ có kiến thức về Islam nhưng chúng không làm theo. Cầu xin Allah che chở bạn tránh khỏi con đường của họ.

Còn những kẻ làm đường lạc lối là người Thiên Chúa giáo bởi vì họ tôn thờ Allah một cách vô kiến thức và ngu muội. Cầu xin Allah che chở bạn tránh khỏi con đường của họ. Bằng chứng cho sự lầm lạc đó, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ هَلْ نُنَبِّئُكُمْ بِالْأَخْسَرِينَ أَعْمَالًا ﴿١٠٣﴾ الَّذِينَ ضَلَّ سَعِيَّهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَهُمْ

يَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ مُحْسِنُونَ صُنْعًا ﴿١٠٤﴾ الكهف: ١٠٣ – ١٠٤

﴿Hãy bảo họ (Muhammad): "Các người có muốn chúng tôi báo cho biết ai là những kẻ thua thiệt hay không? * Đó là những ai đã phí mất công lao nơi trần gian trong lúc họ cứ nghĩ rằng họ đang được điều tốt trong việc làm của họ."﴾ Al-Kahf: 103 – 104.

Hadith thứ nhất:

قَالَ ﷺ: ((لَتَتَّبِعَنَّ سَنَنَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ شَبِيرًا بِشِيرٍ وَذِرَاعًا بِذِرَاعٍ حَتَّى لَوْ دَخَلُوا فِي حُجْرٍ ضَبًّا لَاتَّبَعْتُمُوهُمْ)) قُلْنَا: يَا رَسُولَ اللَّهِ الْيَهُودَ وَالنَّصَارَى؟ قَالَ: ((فَمَنْ)) متفق عليه.

Nabi ﷺ nói: "Chắc chắn các người sẽ đi theo đường lối của những ai trước các người từng gang tấc một, kể cả nếu họ chui vào hang con Đab các người cũng sẽ đi theo." Sohabah hỏi: Thưa Thiên Sứ của Allah! Có phải họ là người Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo hay không? Thiên Sứ ﷺ đáp: "Chứ còn ai nữa!" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Hadith thứ hai:

قَالَ ﷺ: ((افْتَرَقَتِ الْيَهُودُ عَلَى إِحْدَى وَسَبْعِينَ فِرْقَةً، وَافْتَرَقَتِ النَّصَارَى عَلَى اثْنَتَيْنِ وَسَبْعِينَ فِرْقَةً، وَسَفَّتْ رِقُ هَذِهِ الْأُمَّةُ عَلَى ثَلَاثٍ وَسَبْعِينَ فِرْقَةً، كُلُّهَا فِي النَّارِ إِلَّا وَاحِدَةً)) قُلْنَا: يَا رَسُولَ اللَّهِ! وَمَنْ هِيَ؟، قَالَ: ((مَنْ كَانَ عَلَى مِثْلِ مَا أَنَا عَلَيْهِ وَأَصْحَابِي)) رواه الطبراني

Nabi ﷺ nói: "Người Do Thái giáo đã phân chia làm bảy mươi một nhóm và người Thiên Chúa giáo đã phân chia làm bảy mươi hai nhóm còn cộng đồng (Islam) này sẽ phân chia làm bảy mươi ba nhóm, tất cả họ đều ở trong hỏa ngục chỉ ngoại trừ một nhóm." Sohabah hỏi: Thưa Thiên Sứ của Allah! Họ là ai vậy? Thiên Sứ ﷺ đáp: "Họ là những ai làm giống như Ta và bằng hữu của Ta." Hadith do Al-Tobary ghi lại.

- Nền tảng thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy và thứ tám: Cúi người về trước 90 độ, đứng thẳng người trở lại sau khi cúi, quỳ lại trên bảy phần của cơ thể, giữ thẳng bằng khi quỳ lại, ngồi lại giữa sau hai lần quỳ lại, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَرْكَعُوا وَاسْجُدُوا وَاعْبُدُوا رَبَّكُمْ﴾ **الحج:**

۷۷

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy cúi người về trước, hãy quỳ lại và hãy tôn thờ Thượng Đế của các người﴾ Al-Haj: 77

Nabi ﷺ nói:

قَالَ النَّبِيُّ ﷺ: ((أُمِرْتُ أَنْ أَسْجُدَ عَلَى سَبْعَةِ أَعْظُمٍ عَلَى الْجَبْهَةِ وَأَشَارَ بِيَدِهِ عَلَى أَنْفِهِ وَالْيَدَيْنِ وَالرُّكْبَتَيْنِ وَأَطْرَافِ الْقَدَمَيْنِ)) البخاري.

"Ta nhận được lệnh quỳ lại trên bảy phần: trên trán và người dùng tay chỉ lên mũi (tức quỳ lại trán và mũi), hai bàn tay, hai đầu gối và những ngón chân." Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

- Nền tảng thứ chín và thứ mười: Thực hiện các nền tảng một cách bình thản và làm theo thứ tự, và bằng chứng như sau:

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ: بَيْنَمَا نَحْنُ جُلُوسٌ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ ﷺ فِي الْمَسْجِدِ إِذْ دَخَلَ رَجُلٌ فَصَلَّى رَكَعَتَيْنِ، ثُمَّ جَاءَ فَسَلَّمَ عَلَى النَّبِيِّ ﷺ فَردَّ عَلَيْهِ، ثُمَّ قَالَ: ((ارْجِعْ فَصَلِّ فَإِنَّكَ لَمْ تُصَلِّ))، قَالَ: فَرَجَعَ فَصَلَّى، ثُمَّ جَاءَ فَسَلَّمَ فَردَّ عَلَيْهِ السَّلَامَ، ثُمَّ قَالَ: ((ارْجِعْ فَصَلِّ فَإِنَّكَ لَمْ تُصَلِّ))، فَأَعَادَ عَلَيْهِ الثَّلَاثَةَ أَوْ الرَّابِعَةَ، قَالَ: وَالَّذِي بَعَثَكَ بِالْحَقِّ نَبِيًّا لَا أَحْسَنُ غَيْرَ هَذَا فَعَلِمَنِي، قَالَ: ((إِذَا قُمْتَ إِلَى الصَّلَاةِ فَكَبِّرْ، ثُمَّ اقْرَأْ مَا تيسَّرَ مِنَ الْقُرْآنِ، ثُمَّ ارْكَعْ حَتَّى تَطْمَئِنَّ رَاكِعًا، ثُمَّ ارْفَعْ حَتَّى تَعْتَدِلَ قَائِمًا، ثُمَّ اسْجُدْ حَتَّى تَطْمَئِنَّ

سَاجِدًا، ثُمَّ ارْفَعِ حَتَّى تَطْمِئِنَّ جَالِسًا، ثُمَّ افْعَلْ ذَلِكَ فِي صَلَاتِكَ كُلِّهَا))
رواه الطبراني.

Ông Abu Hurairoh رضي الله عنه kể: Khi chúng tôi đang ngồi cùng với Nabi ﷺ trong Masjid có người đàn ông bước vào và dâng lễ hai Rak-at rồi đến chào Salam cho Nabi ﷺ, Người đáp Salam lại rồi nói: "**Anh hãy trở lại dâng lễ Solah bởi vì anh chưa dâng lễ (hoàn hảo).**" Người đàn ông trở lại dâng lễ rồi quay trở lại chào Salam cho Nabi ﷺ, Người đáp Salam lại rồi nói: "**Anh hãy trở lại dâng lễ Solah bởi vì anh chưa dâng lễ (hoàn hảo).**" Người cứ lặp đi lặp lại ba hay bốn lần. Người đàn ông nói: Thề bởi Đấng cử Nabi xuống làm Nabi bằng sự chỉ đạo chân lý, tôi không thể nào làm tốt hơn thế nữa, xin hãy dạy tôi đi. Nabi ﷺ nói: "**Khi anh đứng dậy dâng lễ Solah hãy nói Allahu Akbar, kế tiếp đọc những gì anh thuộc từ Qur'an, kế tiếp cúi người về trước 90 một cách thật bình thản, kế tiếp đứng dậy cho thật thẳng, kế tiếp quỳ lại một cách thật bình thản, kế tiếp ngồi dậy trở lại thật ngay ngắn. Anh cứ làm như thế trong suốt cuộc lễ Solah của anh.**" Hadith do Al-Tobarony ghi lại.

- Nền tảng thứ mười một: Đọc Tashahhud cuối và bằng chứng như sau:

عَنْ ابْنِ مَسْعُودٍ رضي الله عنه قَالَ: كُنَّا نَقُولُ فِي الصَّلَاةِ قَبْلَ أَنْ يُفْرَضَ عَلَيْنَا التَّشَهُدُ، السَّلَامُ عَلَى اللَّهِ السَّلَامُ عَلَى جِبْرِيلَ وَمِيكَائِيلَ. فَقَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((لَا تَقُولُوا هَكَذَا فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ السَّلَامُ وَلَكِنْ قُولُوا: التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ

عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ)) متفق عليه.

Ông Ibnu Mas-u'd ﷺ kê: Trước kia chúng tôi nói trong lễ Solah trước khi bắt buộc nói Ta-shah-hud: Chào Salam cho Allah, cho Jibro-il và Mi-ka-il. Thấy thế, Thiên Sứ của Allah ﷺ nói: **"Đừng có nói như thế, bởi vì Allah là Đấng Bình An mà hãy nói:**

التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ.

(Ách ta hi da tu lil lách, vós so la qua tu voát toai di b.át
As sa la mu a' lâý ka âý du hanh Na bi du va rôh ma tul ló hi va
ba rô ka túh

As sa la mu a lâý na va a' la i' ba ðil la his so li h.i.n
Ash ha ðu al la i la ha il lol lóh va ash ha ðu anh na Mu hâm
ma ðanh áp ðu hu va ro su lúh.)

Ý nghĩa: {Mọi điều bình an, tốt đẹp và những hành động tôn thờ là của Allah. Cầu xin Ngài ban bình an, sự khoan dung và phúc lành cho Nabi, cho chúng tôi và cho tất cả những người đạo hạnh trong số bầy tôi ngoan đạo của Ngài. Tôi xác nhận không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah và xin chúng nhận Muhammad là bê tôi và cũng là vị Thiên Sứ của Ngài.}

- Nền tảng thứ mười hai, mười ba và mười bốn:
Ngồi đọc Tashahhud cuối, cầu xin bình an và phúc lành cho Nabi ﷺ, nói Salam ở bên phải rồi bên trái.

Cầu xin bình an và phúc lành cho Nabi ﷺ như sau:

اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا صَلَّيْتَ
عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ. اللَّهُمَّ
بَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا بَارَكْتَ عَلَى
إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ

(Ol lo hum ma sol li a' la Mu hâm mách va a' la a li Mu hâm
mách, ka ma sol lâ y ta a' la Íp ro h.i.m va a' la a li Íp ro h.i.m,
in na ka ha mi đum ma j.i.đ

Ol lo hum ma ba rík a' la Mu hâm mách va a' la a li Mu hâm
mách, ka ma ba rák ta a' la Íp ro h.i.m va a' la a li Íp ro h.i.m, in
na ka ha mi đum ma j.i.đ)

Ý nghĩa: {Thưa Allah! Cầu xin hãy ban sự bình an
và phúc lành cho Nabi Muhammad và dòng tộc của Người
giống như Ngài đã ban cho Nabi Ibrohim và dòng tộc của
Người. Quả thực, Ngài là Đấng Tối Cao và Rộng Lượng.}

* Những điều bắt buộc trong Solah: Gồm tám điều:

a) Tất cả câu Ol-lo-hu Akbar ngoại trừ Tak-bi-ro-tul
Éh-rom (tức Ol-lo-hu Akbar đầu tiên).

b) Câu: سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ lúc cuối người về
trước.

(Súp ha na rập bi dal a z.i.m)

Ý nghĩa: {Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài
thật vĩ đại!}

c) Câu: سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ bắt buộc Imam và
người dâng lễ một mình.

(Sa mi Ol lo hu li manh ha mi đáh)

Ý nghĩa: {Allah hằng nghe thấy tất cả lời ca ngợi của
ai tán dương ca tụng Ngài.}

d) Câu: رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ

(Ráp ba na va la kal hâm đu)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế chúng tôi! Mọi lời ca ngợi tán dương là của Ngài}

e) Câu: سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى lúc quỳ lại.

(Súp ha na ráp bi dal á' la)

Ý nghĩa: {Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật tối cao!}

f) Câu: رَبِّ اغْفِرْ لِي giữa hai lần quỳ lại.

(Ráp biệt fir ly)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế! Cầu xin hãy dung thứ tội lỗi cho bề tôi}

g) Đọc Ta-shah-hud đầu tiên.

h) Ngồi đọc Ta-shah-hud đầu tiên.

Nếu ai bỏ sót một trong các nền tảng do cố ý hay quên lãng thì lễ Solah đó bị hư và nếu ai bỏ sót một trong những điều bắt buộc do cố ý thì hư lễ Solah còn do quên lãng buộc phải quỳ lại Sahhu.

Wollohu A'lam (Allah là Đấng am tường tất cả.)



Bốn Quy Tắc

Tôi cầu xin Allah Đấng Đệ Lượng, Chủ Nhân của ngai vương vĩ đại luôn bảo hộ bạn ở trần gian lẫn đời sau, ban cho bạn nhiều hồng ân ở mọi nơi bạn ở, ban cho bạn thuộc nhóm người khi được ban luôn tạ ơn, khi bị thử thách luôn kiên nhẫn và khi phạm tội thì biết quay lại sám hối xin tha thứ. Đó là ba loại người hạnh phúc.

Bạn phải biết rằng chỉ vì thần phục Allah mà Islam cộng đồng của Nabi Ibrohim ﷺ chỉ tôn thờ Allah duy nhất thành tâm qui phục Ngài như Allah đã phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾﴾ الذاريات: ٥٦

﴿Và TA không tạo hóa ra loài Jin và loài người ngoại trừ để tôn thờ TA﴾ Al-Zariyat: 56.

Một khi bạn biết được rằng Allah tạo hóa ra bạn nhằm để thờ phụng Ngài, hãy biết rằng sự thờ phụng không được gọi là thờ phụng chỉ ngoại trừ đi cùng với tính thuần nhất, giống như lễ Solah không được gọi là lễ Solah chỉ ngoại trừ đi cùng với nước Wud'ua. Vì vậy, khi tính đa thần đi vào sự thờ phụng thì sự thờ phụng bị hủy bỏ giống như tiểu, trung, đại tiện... làm hủy hoại nước Wud'ua vậy.

Một khi bạn biết rằng tính đa thần sẽ hủy hoại sự thờ phụng và tàn phá đi mọi việc làm của mình một khi nó bước vào, chủ nhân của nó sẽ vĩnh viễn trong hỏa ngục. Vì vậy, đây là điều quan trọng nhất bạn cần phải hiểu biết và học hỏi

hi vọng Allah sẽ bảo vệ bạn thoát khỏi tấm lưới vô hình này, đó là sự tở hợp, như Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ﴾
النساء: ١١٦

«**Quả thật, Allah không bao giờ tha thứ việc tở hợp (ai hay vật gì) cùng với Ngài nhưng Ngài tha thứ những tội lỗi khác cho bất cứ ai Ngài muốn**» Al-Nisa: 116.

Vì thế, cần phải biết bốn qui tắc đã được Allah nhắc trong Thiên Kinh Qur'an.

Qui tắc thứ nhất

Phải biết rằng người Kafir (người ngoại đạo) đã bị Thiên Sứ của Allah ﷺ chiến đấu trong khi họ công nhận rằng Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng Ban Phát, Đấng Thống Trị nhưng Allah vẫn không dẫn dắt họ vào Islam như được phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أَمَّنْ يَمْلِكُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَرَ وَمَنْ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَمَنْ يُدِيرُ الْأَمْرَ﴾ فَيَقُولُونَ اللَّهُ فَقُلْ أَفَلَا تَنفِقُونَ﴾
يونس: ٣١

«**Hãy bảo họ (nhóm người Kafir, hồi Muhammad): "Ai cấp dưỡng cho các người từ trên trời và cả dưới đất? Ai kiểm soát thính giác và thị giác của các người? Rồi làm cho sống sau khi đã chết và làm cho chết sau khi sống? Ai quản lý định đoạt công việc (của vũ trụ)?" Họ sẽ đáp: "Allah." Vậy hãy bảo họ: "Thế các người không sợ Ngài hay sao?"**» Yunus: 31.

Qui tắc thứ hai

Họ những người Kafir (người ngoại đạo) nói: chúng tôi không cầu xin họ, hướng về họ chỉ vì cầu xin được gần gũi và biện hộ mà thôi.

Bằng chứng cho sự gần gũi như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ مَا نَعْبُدُهُمْ إِلَّا لِيُقَرِّبُونَا إِلَى اللَّهِ زُلْفَىٰ إِنَّ اللَّهَ يَحْكُمُ بَيْنَهُمْ فِي مَا هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ۗ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ كَاذِبٌ

كَفَّارٌ ﴿٣﴾ الزمر: ٣

﴿Và những kẻ chấp nhận những vị bảo hộ ngoài Allah đã nói: "Chúng tôi không tôn thờ họ chỉ vì nhờ họ đưa chúng tôi đến gần Allah hơn." Chắc chắn Allah sẽ phân xử giữa bọn chúng về điều chúng thường tranh chấp. Chắc chắn Allah không hướng dẫn ai là người dối trá vô đức tin﴾
Al-Zumar: 3.

Bằng chứng cho việc biện hộ:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَيَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَضُرُّهُمْ وَلَا يَنْفَعُهُمْ وَيَقُولُونَ هَؤُلَاءِ شَفَعُونَا عِنْدَ اللَّهِ ۗ يونس: ١٨﴾

﴿Và họ thờ phụng ngoài Allah những kẻ không làm hại được họ cũng chẳng giúp ích gì cho họ và họ nói: "Đây là những nhà biện hộ cho chúng tôi trước Allah."﴾ Yunus: 18.

* Lời biện hộ vào ngày phán xử gồm có:

a) Lời biện hộ bị bác bỏ: là lời thỉnh cầu ngoài Allah nhưng không có khả năng giúp đỡ mà chỉ có Allah, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَنفُسُهُمْ مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ مِّن قَبْلِ أَن يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا بَيْعٌ فِيهِ وَلَا خُلَّةٌ وَلَا شَفِيعَةٌ ۗ وَالْكَافِرُونَ هُمُ الظَّالِمُونَ﴾﴾ البقرة: ٢٥٤

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy chi dùng tài sản mà TA (Allah) đã cung cấp cho các người (để làm việc thiện) trước khi xảy ra ngày mà sẽ không có việc mua bán đổi chác, sẽ không có tình bằng hữu (bao che cho nhau) và cũng sẽ không có sự can thiệp nào (được chấp thuận). Và những kẻ Kafir (vô đức tin) là những kẻ làm điều sai quấy﴾ Al-Baqoroh: 254.

b) Lời biện hộ được chấp nhận: là lời thỉnh cầu từ Allah, từ những nhà biện hộ được phép biện hộ và người được biện hộ phải là người được Allah hài lòng về lời nói và việc làm của y sau khi được phép của Allah, như Allah đã phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ﴾﴾ البقرة: ٢٥٥

﴿Ai có thể biện hộ được (cho bản thân hoặc cho người khác) nếu như không được lệnh của Ngài ?﴾ Al-Baqoroh: 255.

Qui tắc thứ ba

Nabi ﷺ được cử phái đến cho toàn nhân loại và lúc bấy giờ họ tôn thờ một cách thật đa dạng, có người tôn thờ Thiên Thần, có người tôn thờ các Nabi và những người đức hạnh, có người thờ cây đá, có người thờ mặt trời mặt trăng nhưng Thiên Sứ của Allah ﷺ đã chiến đấu với tất cả họ không phân biệt một ai, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَقَنِلُوهُمْ حَتَّى لَا تَكُونَ فِتْنَةً وَيَكُونَ الدِّينُ كُلُّهُ لِلَّهِ﴾
الأَنْفَال: ٣٩

﴿Và hãy tiếp tục chiến đấu với họ (người ngoại đạo) cho đến khi nào không còn tôn thờ đa thần nữa và nhằm để tất cả mọi việc tôn thờ dành riêng Allah﴾ Al-Anfaan: 39.

Bằng chứng mặt trời và mặt trăng:
Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمِنْ آيَاتِهِ اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ لَا سَجْدُوا لِلشَّمْسِ وَلَا لِلْقَمَرِ وَاسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي خَلَقَهُنَّ إِن كُنتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ﴾
فصلت: ٣٧

﴿Và trong những dấu hiệu của Ngài đó là ban đêm, ban ngày, mặt trời và mặt trăng. (Các người) không được phép quỳ lại mặt trời hay mặt trăng mà hãy quỳ lại Allah Đấng đã tạo ra chúng nếu các người chỉ vì Ngài tôn thờ﴾ Fussilat: 37.

Bằng chứng về Thiên Thần:
Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَلَا يَأْمُرُكُمْ أَنْ تَتَّخِذُوا الْمَلَائِكَةَ وَالنَّبِيِّنَ أَرْبَابًا﴾
آل عمران: ٨٠

﴿Và cũng không ra lệnh cho các người tôn các Thiên Thần và các Nabi lên làm thần linh để tôn thờ﴾ Ali Imron: 80.

Bằng chứng về Nabi:
Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَإِذْ قَالَ اللَّهُ لِيَعْقِبِي ابْنَ مَرْيَمَ ءَأَنْتَ قُلْتَ لِلنَّاسِ اتَّخِذُونِي وَأُمَّيَ الْهَيْبِينَ مِنْ دُونِ اللَّهِ قَالَ سُبْحَانَكَ مَا يَكُونُ لِي أَنْ أَقُولَ مَا لَيْسَ لِي بِحَقِّ إِنْ كُنْتُ قُلْتُهُ فَقَدْ

عَلِمْتَهُ، تَعَلَّمُ مَا فِي نَفْسِي وَلَا أَعْلَمُ مَا فِي نَفْسِكَ إِنَّكَ أَنْتَ عَلَّمُ الْغُيُوبِ ﴿١١٦﴾

المائدة: ١١٦

﴿Và Allah sẽ hỏi: "Hỡi Ysa con trai của Mar-yam! Có phải Ngươi đã nói với thiên hạ: "Hãy tôn Ta và Mẹ Ta thành hai Thượng Đế (để tôn thờ) ngoài Allah."?" Ysa thưa: "Thật vinh quang thay Ngài! Bề tôi không dám nói ra những lời lẽ mà bề tôi không có quyền để nói. Nếu bề tôi có nói ra điều đó thì chắc chắn Ngài đã rõ. Ngài am tường hết mọi việc trong tâm tư của bề tôi trong lúc bề tôi không hề biết một tí nào về Ngài. Quả thật, Ngài chỉ riêng Ngài mà thôi mới biết rõ điều vô hình huyền bí "﴾ Al-Ma-i-dah: 116.

Bằng chứng về những người đức hạnh:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿أُولَئِكَ الَّذِينَ يَدْعُونَ يَبْتَغُونَ إِلَىٰ رَبِّهِمُ الْوَسِيلَةَ أَيُّهُمْ أَقْرَبُ وَيَرْجُونَ

رَحْمَتَهُ وَيَخَافُونَ عَذَابَهُ ﴿الإسراء: ٥٧﴾

﴿Những thần linh mà chúng (người Kafir) cầu xin cũng sẽ tìm phương cách đến gặp Thượng Đế của họ, (và họ sẽ thi đua xem) ai trong họ là người gần (Thượng Đế) nhất với hi vọng được hưởng sự khoan dung của Ngài và sợ sự trừng phạt của Ngài﴾ Al-Isro: 57.

Bằng chứng về cây và đá:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿أَفَرَأَيْتُمُ اللَّتَّ وَالْعُزَّىٰ ﴿١١﴾ وَمِنَوهُ الثَّالِثَةُ الْآخَرَىٰ ﴿٢٠﴾﴾ النجم: ١٩ -

٢٠

﴿Hã các người đã nhìn thấy (thần) Al-Lat và (thần) Al-Uzza * Và Manat (nữ thần) thứ ba hay sao ?﴾ Al-Najm: 19 – 20.

عَنْ أَبِي وَقِيدٍ اللَّيْثِيِّ رضي الله عنه قَالَ: خَرَجْنَا مَعَ رَسُولِ اللَّهِ ﷺ إِلَى حُنَيْنٍ وَنَحْنُ حَدَثَاءُ عَهْدٍ بِكُفْرٍ، وَلِلْمُشْرِكِينَ سِدْرَةٌ يَعْكُفُونَ عِنْدَهَا، وَيُنُوطُونَ بِهَا أَسْلِحَتَهُمْ يُقَالُ لَهَا: ذَاتُ أَنْوَاطٍ، قَالَ: فَمَرَرْنَا بِالسِّدْرَةِ، فَقُلْنَا: يَا رَسُولَ اللَّهِ، اجْعَلْ لَنَا ذَاتَ أَنْوَاطٍ كَمَا لَهُمْ ذَاتُ أَنْوَاطٍ. رواه أحمد والترمذي وهو صحيح.

Ông Abu Waqid Al-Laithy رضي الله عنه kể: chúng tôi đi cùng với Thiên Sứ ﷺ đến Hunain, chúng tôi hãy mới vào Islam. Nhóm người đa thần có táo họ ngồi xung quanh cây và máng vũ khí của họ lên cây và cây đó được gọi là: Zata Anwot. Khi chúng tôi đi ngang cây táo đó và nói: thưa Thiên Sứ! Hãy tạo cho chúng tôi Zata Anwot giống như họ có Zata Anwot vậy. Hadith do Ahmad và Al-Tirmizy ghi lại và đây là Hadith Soheeh (chính xác).

Qui tắc thứ tư

Người đa thần trong thời đại của chúng ta ngày nay họ sai lầm hơn những người trước. Bởi vì, những người đa thần trước họ chỉ tổ hợp với Allah trong lúc thịnh vượng và nhàn nhã mà thôi rồi họ lại thành tâm cầu xin Ngài trong lúc gặp nạn tai gian khổ, còn người đa thần ngày nay luôn tổ hợp với Allah trong mọi hoàn cảnh từ thịnh vượng an nhàn cho đến gặp nạn tai gian khổ.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَإِذَا رَكِبُوا فِي الْفُلِكِ دَعَوْا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ فَلَمَّا نَجَّاهُمْ إِلَى الْبَرِّ

إِذَا هُمْ يُشْرِكُونَ ﴿٦٥﴾ العنكبوت: ٦٥

﴿Bởi thế, khi chúng lên tàu (ra khơi), chúng cầu nguyện Allah dâng trọn đức tin cho Ngài. Nhưng khi Ngài cứu chúng lên bờ an toàn thì chúng lại dựng những kẻ đồng đẳng cùng Ngài.﴾ Al-Ankabut: 65.

Cầu xin bình an, phúc lành cho Muhammad, cho dòng dõi và bằng hữu của Người.

Tác giả: Muhammad
bin Abdul Wahhaab
Dịch thuật: Ibn Ysa

Mục Lục

Chủ đề	Trang
- Lời mở đầu	3
- Là người Muslim chúng ta cần phải biết...	6
- Nếu ai hỏi bạn: ba nguyên bản chính bắt buộc con người...9	
- Nguyên bản chính thứ hai	16
- Nguyên bản chính thứ ba	25
- Điều kiện dâng lễ Solah	33
- Qui tắc thứ nhất	52
- Qui tắc thứ hai	53
- Qui tắc thứ ba	54
- Qui tắc thứ tư	57
- Mục lục	59